

**Phần 1: KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**Bài 18 : NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP 1946-1950**

**I – KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP BÙNG NỔ**

**1. Thực dân Pháp bội ước và tiến công nước ta**

- Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 – 1946 và Tạm ước 14 – 9 – 1946, thực dân Pháp vẫn đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

- Ngày 18-12-1946, quân Pháp gửi tối hậu thư đòi giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội, nếu không chúng sẽ hành động vào sáng 20-12-1946.

Trước tình hình đó cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ ngày 19-12-1946.

**2. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng**

- Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta được thể hiện trong các văn kiện: Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12-12-1946) ; Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh (19-12-1946) và tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Tổng Bí thư Trường Chinh (9-1947).

- Nội dung của đường lối kháng chiến là : ***Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.***

***Kháng chiến toàn dân:*** Xuất phát từ truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc ta, từ tư tưởng "chiến tranh nhân dân" của Chủ tịch Hồ Chí Minh ...

***Kháng chiến toàn diện:*** Do địch đánh ta toàn diện nên ta phải chống lại chúng toàn diện. Cuộc kháng chiến của ta bao gồm cuộc đấu tranh trên tất cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao..., nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp. Đồng thời, ta vừa "kháng chiến" vừa "kiến quốc", tức là xây dựng chế độ mới nên phải kháng chiến toàn diện.

***Kháng chiến lâu dài:*** so sánh lực lượng lúc đầu giữa ta và địch chênh lệch, địch mạnh hơn ta về nhiều mặt... Do đó, phải có thời gian để chuyển hoá lực lượng làm cho địch yếu dần, phát triển lực lượng của ta, tiến lên đánh bại kẻ thù.

***Kháng chiến tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế :*** Mặc dù ta rất coi trọng những thuận lợi và sự giúp đỡ của bên ngoài, nhưng bao giờ cũng theo đúng phương châm kháng chiến của ta là tự lực cánh sinh, vì bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng phải do sự nghiệp của bản thân quần chúng, sự giúp đỡ bên ngoài chỉ là điều kiện hỗ trợ.

**II – CUỘC CHIẾN ĐẤU Ở CÁC ĐÔ THỊ VÀ VIỆC CHUẨN BỊ CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN LÂU DÀI**

**1. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16**

**a) Cuộc chiến đấu ở thủ đô Hà Nội**

- Khoảng 20 giờ ngày 19-12-1946, công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy, cuộc chiến đấu bắt đầu.

- Nhân dân khiêng bàn, tủ... làm chướng ngại vật.

- Trung đoàn Thủ đô được thành lập, đánh địch quyết liệt ở Bắc Bộ phủ, chợ Đồng Xuân...Sau hai tháng chiến đấu, ngày 17-2-1946, quân ta rút ra căn cứ an toàn.

**b) Cuộc chiến đấu ở các đô thị khác**

- Tại Nam Định, quân dân ta bao vây địch từ tháng 12-1946 đến tháng 3-1947.

- Ở Vinh, ngay những ngày đầu chiến đấu, quân dân ta buộc địch phải đầu hàng. Ở Huế, trong 50 ngày đêm, quân dân ta bao vây, tiến công địch...

***Ý nghĩa:*** tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân chúng trong thành phố, chặn đứng kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh", tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

**2. Tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài (Đọc thêm)**

- Các chính quyền Đảng, chính phủ, mặt trận, các đoàn thể chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc.

- Đảng, chính phủ lãnh đạo và tổ chức nhân dân cả nước xây dựng lực lượng kháng chiến về mọi mặt:

+ ***Chính trị:*** Ủy ban kháng chiến hành chính ra đời, thực hiện nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc mở rộng Mặt trận, thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt).

+ ***Kinh tế:*** Chính phủ đề ra các chính sách nhằm duy trì và phát triển sản xuất, trước hết là sản xuất lương thực.

+ ***Quân sự:*** Chính phủ quy định mọi người dân từ 18 - 45 tuổi tham gia các lực lượng chiến đấu.

+ ***Văn hóa:*** Phong trào bình dân học vụ được duy trì và phát triển. Trường phổ thông các cấp vẫn tiếp tục giảng dạy và học tập trong hoàn cảnh chiến tranh.

**III – CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU – ĐÔNG NĂM 1947 VÀ VIỆC ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN**

**1. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947**

**a. Cuộc tấn công của Pháp lên Việt Bắc.**

- Tháng 3/1947 Bolae được cử làm cao uỷ Đông Dương, vạch ra kế hoạch tấn công Việt Bắc nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

- Ngày 7-10-1947, Pháp huy động 12.000 quân, tấn công lên Việt Bắc theo đường số 4 và sông Lô.

**b. Chủ trương của ta:** Khi địch tấn Việt Bắc, Đảng ta họp và ra chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”.

### c. Diễn biến

- Ta chủ động bao vây và tiến công địch ở Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn, Chợ Rã... buộc Pháp phải rút khỏi Chợ Đồn, Chợ Rã vào cuối tháng 11 – 1947.
- **Mặt trận phía Đông:** ta phục kích chặn đánh địch trên đường số 4, tiêu biểu ở đèo Bông Lau (30-10-1947).
- **Ở hướng Tây:** ta phục kích chặn đánh địch trên sông Lô, nổi bật là trận Đuan Hùng, Khe Lau (25-10), đánh chìm nhiều tàu canô, tiêu diệt hàng trăm của địch.
- 19-12-1947 sau hai tháng địch rút chạy khỏi Việt Bắc ngày.
- Cả nước mở chiến trường phối hợp hoạt động mạnh, kiềm chế, không cho địch tập trung binh lực vào chiến trường chính.

### d. Kết quả – ý nghĩa

- \* **Kết quả:** Ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 địch, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến, canô, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh; Cơ quan đầu não kháng chiến được an toàn; bộ đội chủ lực của ta đã trưởng thành.
- \***Ý nghĩa:** Với chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp chuyển sang giai đoạn mới, buộc Pháp phải thay đổi chiến lược chiến tranh ở Đông Dương, từ đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh lâu dài với ta.

## 2. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện (Đọc thêm)

### a) Âm mưu của Pháp sau thất bại ở Việt Bắc

- Sau chiến dịch Việt Bắc, Pháp buộc phải thay đổi chiến lược chiến tranh chuyển sang "đánh lâu dài", thực hiện chính sách "dùng người Việt đánh người Việt", "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".
- Chính phủ Pháp cử Bledô làm Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương, ra sức củng cố ngụy quyền, phát triển ngụy quân, tăng cường những cuộc hành quân càn quét...

### b) Cuộc kháng chiến của ta sau thắng lợi ở Việt Bắc

- Trên mặt trận chính trị, trong năm 1949 ta tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt tiến tới thống nhất thành Mặt trận Liên Việt.
- Trên mặt trận quân sự, bộ đội chủ lực phân tán, đi sâu vào vùng sau lưng địch, phát triển chiến tranh du kích.
- Về kinh tế, Chính phủ ra sắc lệnh giảm tô 25%, xoá nợ, chia lại ruộng công.
- Về văn hoá, giáo dục đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông, hệ thống các trường đại học, trung học chuyên nghiệp bắt đầu xây dựng.

## IV – HOÀN CẢNH LỊCH SỬ MỚI VÀ CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU ĐÔNG NĂM 1950

### 1. Hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến

#### \*Thuận lợi:

- 1/10/1949 Các mạng trung Quốc thành công, nước CHND Trung Hoa ra đời.
- Đầu năm 1950 lần lượt các nước XHCN công nhận & đặt quan hệ ngoại giao với nước ta.
- \***Khó khăn:** tháng 5/1949 với sự đồng ý của Mĩ, Pháp đề ra kế hoạch Rove, nhằm tăng cường phòng ngự trên đường số 4, thiết lập **hành lang Đông-Tây: Hải Phòng- Hoà Bình- Sơn La**, chuẩn bị tấn công Việt Bắc lần 2.

### 2. Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950

\***Chủ trương ta:** Tháng 6/1950 Đảng và chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm: **Tiêu diệt 1 bộ phận sinh lực địch; Khai thông biên giới V-T; Mở rộng & củng cố căn cứ địa Việt Bắc.**

#### \*Diễn biến:

- Sáng 16/9/1950 quân ta mở đầu chiến dịch bằng trận đánh Đông Khê. Đông Khê thất thủ, làm cho tuyến phòng thủ của địch dọc đường số 4 bị cắt làm hai: Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập.
- Pháp một mặt rút quân từ Cao Bằng về bằng đường số 4, và từ Thất Khê lên để chiếm lại Đông Khê, mặt khác cho quân đánh lên Thái Nguyên nhằm giảm bớt sự chú ý của ta.
- Trên đường số 4, ta chặn đánh địch ở nhiều nơi khiến cho các cánh quân không gặp được nhau, buộc Pháp lần lượt rút khỏi các cứ điểm dọc đường 4: Thất Khê – Na Sầm... Đến 22/10/1950 đường 4 được hoàn toàn giải phóng.

#### \*Kết quả:

- Ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 quân địch giải phóng đường biên giới từ Cao Bằng tới Đình Lập, với 35 vạn dân;
- Chọc thủng **hành lang Đông- Tây** của Pháp, kế hoạch Rove bị phá sản.
- \***Ý nghĩa:** Với chiến thắng Biên giới, con đường liên lạc của ta với các nước XHCN được khai thông, bộ đội ta trưởng thành; Ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ), mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

## **Bài 20 : CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 – 1954).**

### I – ÂM MÙU MỚI CỦA PHÁP – MĨ Ở ĐÔNG DƯƠNG: KẾ HOẠCH NAVA

#### +Hoàn cảnh

- Sau 8 năm chiến tranh xâm lược VN, Pháp bị thiệt hại ngày càng suy yếu nghiêm trọng: thiệt hại 39 vạn quân, ngày càng lệ thuộc vào Mỹ.
- Ngày 7 – 5 - 1953, được sự giúp đỡ của Mỹ, Pháp đề ra kế hoạch Nava nhằm giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”
- +**Nội Dung:** Gồm hai bước, thực hiện trong 18 tháng:

- *Bước thứ nhất: thu – đông 1953 và xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tiến công chiến lược ở miền Trung và Nam Đông Dương, xây dựng đội quân cơ động chiến lược mạnh.*

- *Bước thứ hai: thu – đông 1954, chuyển lực lượng ra chiến trường Miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược, cố giành thắng lợi quyết định về quân sự buộc ta phải đàm phán theo các điều kiện có lợi cho chúng.*

Từ 1953 Nava tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn.

## **II – CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG – XUÂN 1953 – 1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954**

### **1. Cuộc tiến công chiến lược đông – xuân 1953 – 1954**

#### **a. Chủ trương của ta**

- Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn kế hoạch trong đông – xuân 1953-1954.

- Phương hướng chiến lược của ta là: Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng quan trọng nơi địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những điểm xung yếu.

#### **b. Diễn biến chiến cuộc đông - xuân 1953 – 1954.**

- Tháng 12-1953, quân ta tiến lên Tây Bắc, giải phóng thị xã Lai Châu, buộc Pháp phải điều quân lên Điện Biên Phủ -> Điện Biên Phủ trở thành nơi tập trung quân thứ 2 của Pháp.

- Đầu 12-1953, ta phối hợp với bộ đội Lào tấn công trung Lào, giải phóng Thà khẹt uy hiếp sẽ nô buộc Pháp tăng viện cho Sênô (nơi tập trung quân thứ 3).

- Tháng 1-1954, liên quân Việt – Lào đánh lên thượng Lào trên lưu vực sông Nậm Hu, giải phóng Phongxali, buộc Pháp tăng viện cho Luông pha bang (nơi tập trung quân thứ 4).

- Tháng 2-1954, ta đánh lên Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum buộc Pháp tăng viện cho Plâycu (nơi tập trung quân thứ 5).

Ở vùng sau lưng địch, phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh (Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bình Trị Thiên ...)

=> Như vậy ta chủ động mở hàng loạt các chiến dịch, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó với ta, làm cho kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản.

### **2. Chiến dịch lịch sử Điện biên Phủ (1954)**

**a. Âm mưu của Pháp:** Trong tình thế kế hoạch Nava bị phá sản, Pháp – Mỹ tập trung xây dựng ĐBP thành “**Pháo đài bất khả xâm phạm**”, (ĐBP trở thành tâm điểm của kế hoạch Nava) với **49** cứ điểm, **2** sân bay, **3** phân khu và đủ các binh chủng với **16.200** tên.

**b. Chủ trương của ta:** Đầu 12/1953 BCT và TW Đảng chọn ĐBP làm điểm quyết chiến chiến lược với Pháp. Ta huy động dân công vận chuyển hàng vạn tấn lương thực, vũ khí, thuốc men, bộ đội từ các hướng về bao vây Điện Biên Phủ.

**c. Diễn biến:** Chiến dịch Điện Biên Phủ chia làm ba đợt:

- **Đợt 1: từ 13- 3 đến 17- 03-1954**, ta tiến công tiêu diệt cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

- **Đợt 2: từ 30 - 3 đến 26 – 04 - 1954** quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm như E1, D1, A1, C1, C2, A1... Ta bao vây, chia cắt, không chế con đường tiếp tế bằng hàng không của địch.

- **Đợt 3: từ 1 - 5 đến ngày 7 - 5 – 1954**, quân ta đồng loạt tiến công tiêu diệt phân khu trung tâm Mường Thanh và phân khu Nam; Chiều ngày 7 – 5 - 1954, tướng Đờ Caxtori (De Cattrie) cùng toàn bộ Bộ Tham Mưu địch đầu hàng và bị bắt sống. Chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi.

**d. Kết quả:** Ta loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên, trong đó có một thiếu Tướng, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay thu toàn bộ phương tiện chiến tranh khác.

#### **e. Ý nghĩa lịch sử**

- Ta đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

- Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

## **III – HIỆP ĐỊNH GIONEVO NĂM 1954 VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH, LẬP LẠI HÒA BÌNH Ở ĐÔNG DƯƠNG**

### **Hiệp định Giơnevơ**

Ngày 21 - 7 – 1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết.

#### **a. Nội dung**

- Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương, không can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước.

- Các bên tham chiến ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

- Các bên tham chiến thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực: Ở Việt Nam, quân đội nhân dân VN và quân Pháp tập kết ở 2 miền Bắc - Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.

- Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Đông Dương.

- Quy định tháng 7 – 1956, tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước Việt Nam.

#### **b. Ý nghĩa**

- Là mốc đánh dấu kết thúc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, miền Bắc được giải phóng.

- Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh.

- Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh.

## **IV – NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 – 1954)**

## **1. Nguyên nhân thắng lợi**

- Nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo; toàn dân toàn quân ta đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu, cần cù trong lao động sản xuất.
- Nhờ có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, mặt trận dân tộc thống nhất được củng cố và mở rộng
- Lực lượng vũ trang 3 thứ quân sớm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh, hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- Được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

## **2. Ý nghĩa lịch sử**

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp gần một thế kỷ trên đất nước ta; miền Bắc hoàn toàn được giải phóng chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.
- Đã giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.
- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh.

## **Phần 2: CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CƠ BẢN**

**Câu 1** Đảng và Nhà nước ta đã giải quyết những khó khăn trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám như thế nào? Kết quả, ý nghĩa. (*Đọc thêm*)

### **Trả lời**

Đảng và Nhà nước ta đã giải quyết những khó khăn trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám như sau:

#### **a. \* Tiến hành xây dựng chính quyền cách mạng**

##### **- Về chính trị:**

+ Ngày 6 – 1 – 1946, vượt qua mọi sự chống phá của kẻ thù cả nước tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, 333 đại biểu được trúng cử vào Quốc hội đầu tiên của nước ta. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, nhân dân ta được thực hiện quyền công dân, bầu những đại biểu của mình vào những cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước

+ Ngày 2 – 3 – 1946, Quốc hội họp phiên đầu tiên, đã thông qua danh sách *Chính phủ liên hiệp kháng chiến* do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Sau đó, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thông qua (9-11-1946).

+ Ở các địa phương thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ tiến hành bầu Hội đồng nhân dân các cấp.

- **Về quân sự:** Quân đội Quốc gia Việt Nam ra đời ngày 5-1946. Lực lượng dân quân, tự vệ củng cố và phát triển.

#### **b.\* Giải quyết nạn đói**

- Chính phủ đề ra một số biện pháp trước mắt: tổ chức Quyên góp, lập hũ gạo cứu đói, nghiêm trị những kẻ đầu cơ ... Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân cả nước tham gia phong trào “**Nhường cơm sẻ áo**”; “**Tặng gia sản xuất**”, “**Tắc đất tấc vàng**”; không dùng lương thực để nấu rượu ...

- Ra lệnh bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lí khác, giảm tô 25%, giảm thuế đất 20%, tạm cấp ruộng đất bỏ hoang cho nông dân thiếu ruộng. Chia lại ruộng đất công theo nguyên tắc công bằng, dân chủ ...

\* **Kết quả:** Nhờ các biện pháp trên nạn đói bị đẩy lùi một bước, sản xuất nông nghiệp nhanh chóng được phục hồi.

#### **c.\* Giải quyết nạn đói.**

- Ngày 8- 9 – 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập *Nha Bình dân học vụ* - cơ quan chuyên trách về chống “*giặc đói*”, kêu gọi toàn dân tham gia phong trào xoá nạn mù chữ.

- Trường học các cấp học từ phổ thông đến đại học sớm được khai giảng. Nội dung, phương pháp giáo dục bước đầu được đổi mới theo tinh thần dân tộc dân chủ.

- Cuối năm 1946 toàn quốc tổ chức gần 76.000 lớp học, xoá mù chữ cho hơn 2,5 triệu người.

#### **\* Giải quyết khó khăn về tài chính.**

- Kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân thông qua các cuộc vận động xây dựng “*Quỹ độc lập*”, và phong trào “*Tuần lễ vàng*”.

Kết quả: Nhân dân đã tự nguyện đóng góp được 370 kg vàng, 20 triệu đồng vào “*Quỹ độc lập*”, 40 triệu đồng vào “*Quỹ đảm phụ quốc phòng*”.

- Tháng 11 – 1946, Quốc Hội cho lưu hành đồng tiền Việt Nam thay cho đồng tiền Đông Dương của Pháp.

#### **D.\* Tiến hành đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng**

##### **• Kháng chiến chống Thực Dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ**

+ Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, ngày 2/9/1945, thực dân Pháp nổ súng vào dân chúng trong cuộc mít tinh mừng *ngày độc lập* của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn

+ Đêm 22 rạng sáng 23/9/1945 được sự giúp đỡ của quân Anh, Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần 2.

+ Quân dân Sài Gòn – Chợ Lớn và Nam Bộ nhất tề nổi dậy chống Pháp, đốt cháy tàu Pháp, đánh kho tàng, phá nguồn tiếp tế, dựng chướng ngại vật trên đường phố, mọi sinh hoạt bị ngừng trệ... đẩy quân Pháp vào tình thế bị bao vây và luôn bị tấn công.



+ Từ 5/10/1945 sau khi có thêm viện binh từ Pháp sang, thực dân Pháp phá vòng vây Sài Gòn - Chợ lớn, mở rộng đánh chiếm Nam Bộ và Nam Trung Bộ

+ Trung ương Đảng, chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết tâm lãnh đạo k/ chiến, huy động cả nước chi viện cho miền Nam. Những đoàn quân "Nam tiến" từ Bắc vào Nam chiến đấu và nhân dân quyên góp ủng hộ đồng bào Miền Nam kháng chiến tích cực.

• **Đấu tranh với quân Trung Hoa Dân Quốc và bọn phản động cách mạng ở Miền Bắc**

- Chủ trương: Trước hoàn cảnh phải đối phó với thực dân Pháp trở lại xâm lược ở miền Nam và sự uy hiếp của Trung Hoa Dân Quốc ở miền Bắc, Đảng, chính phủ và chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương hòa hoãn với Trung Hoa Dân Quốc, tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

- Biện pháp:

+ Đối với quân Trung Hoa Dân Quốc; nhân nhượng cho chúng một số yêu sách về kinh tế, chính trị như tiêu tiền "Quan Kim", "Quốc tệ", cung cấp 1 phần lương thực cho chúng. Tại kì họp đầu tiên, Quốc Hội khóa I đồng ý nhường cho các đảng Việt Quốc, Việt cách 70 ghế trong Quốc Hội không qua bầu cử và 4 ghế bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp, để Nguyễn Hải Thần (lãnh tụ Việt Cách) giữ chức Phó chủ tịch nước.

+ Kiên quyết vạch trần âm mưu và những hành động chia rẽ, phá hoại của bọn phản động tay sai. Ban hành một số sắc lệnh nhằm traansaps bọn phản cách mạng. Bọn phản động gây tội ác đều bị trừng trị theo pháp luật.

**Ý nghĩa:** Chúng ta đã hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động chống phá của quân Trung Hoa Dân Quốc và tay sai, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng.

• **Hoà hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta.**

- Sau khi chiếm đóng các đô thị ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch tấn công ra Bắc nhằm thôn tính cả nước ta.

- 28/2/1946 thực dân Pháp và Trung Hoa Dân Quốc ký Hiệp ước Hoa - Pháp theo đó Pháp được đưa quân ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân Quốc đang làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.

Hiệp ước Hoa - Pháp đã đặt nhân dân ta trước 2 con đường phải lựa chọn: Hoặc là cầm súng chiến đấu không cho chúng đổ bộ vào miền Bắc; Hoặc hòa hoãn, nhân nhượng Pháp để tránh việc đối phó cùng lúc với nhiều kẻ thù.

- 3/3/1946 Ban thường vụ Trung ương Đảng họp do chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, đã chọn giải pháp "**Hòa để tiến**": hòa hoãn với Pháp.

- Chiều 6/3/1946 tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa kí với Xanh-to-ni, đại diện chính phủ Pháp, bản Hiệp định sơ bộ

Nội dung cơ bản của Hiệp định:

+ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một **quốc gia tự do**, nằm trong khối Liên hiệp Pháp, có chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng .

+ Chính phủ Việt Nam đồng ý để cho 15000 quân Pháp ra Bắc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật và rút dần trong thời hạn 5 năm.

+ Hai bên thực hện ngừng mọi cuộc xung đột ở phía Nam, tạo điều kiện đi đến đàm phán chính thức...

Với Hiệp định Sơ bộ, ta loại trừ được kẻ thù nguy hiểm là quân Trung Hoa Dân Quốc và tay sai, ta tránh được cuộc chiến đấu với nhiều kẻ thù cùng lúc, đẩy được quân Trung Hoa Dân Quốc về nước, có thêm thời gian hoà bình để chuẩn bị lực lượng, củng cố chính quyền chuẩn bị k/ chiến lâu dài, đồng thời cũng tỏ rõ thiện chí hòa bình để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp và thế giới.

- Ta và Pháp tiếp tục đàm phán ở Hội nghị **Phông-ten-no-blô** nhưng thất bại. Ngày 14/9/1946, chủ tịch HCM kí với Pháp bản **tạm ước** tiếp tục nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hóa ở Việt Nam .

Việc kí Hiệp định sơ bộ và Tạm ước đã tạo thêm thời gian hòa bình xây dựng, củng cố lực lượng, chuẩn bị bước vào cuộc k/chiến toàn quốc chống Pháp.

**Câu 2. Trình bày hoàn cảnh lịch sử dẫn tới cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ ngày 19/12/1946 và nội dung cơ bản về đường lối kháng chiến của Đảng.**

**Trả lời**

**\* Hoàn cảnh:**

- Thực dân Pháp bội ước và tiến công nước ta.

+ Sau Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, thực dân Pháp tăng cường hoạt động khiêu khích, tiến công ta ở Nam bộ và Nam Trung Bộ, Hải Phòng, Lạng Sơn,

+ Nghiêm trọng nhất là ở Hà Nội. Ngày 18/12/1946 chúng gởi tới hậu thư đòi giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và để cho Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội. Nếu không chúng sẽ hành động vào sáng ngày 20/12/1946.

**\* Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng:**

- Tình thế cấp bách đòi Đảng, Chính phủ phải có những quyết định kịp thời.

- Hội nghị bất thường của Ban thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (18,19/12/1946) quyết định phát động cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đêm 19/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời **kêu gọi toàn quốc kháng chiến**.

- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và tác phẩm **Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh** là những văn kiện lịch sử quan trọng về

*đường lối kháng chiến của Đảng.* Đường lối: toàn dân, toàn diện, trường kì, dựa vào sức mình là chính và tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài.

### **Câu 3. Trình bày những nét chính về diễn biến, kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.**

#### **Trả lời**

#### **\* Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947**

##### **+ Hoàn cảnh:**

- Tháng 3/1947 Chính phủ Pháp cử Bolae làm cao uỷ Pháp ở Đông Dương, vạch ra kế hoạch tấn công Việt Bắc nhằm đánh phá căn cứ địa, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, triệt đường liên lạc quốc tế của ta, nhanh chóng kết thúc chiến tranh xâm lược.

- Ngày 7 – 10 – 1947, Pháp huy động 12.000 quân cùng nhiều máy bay mở cuộc tấn công lên Việt Bắc và tung một bộ phận quân dù nhảy xuống Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn, Cao Bằng.

- Đồng thời, cánh quân đường thủy với nhiều ca nô tàu chiến từ Sông Lô lên Tuyên Quang đến Chiêm Hóa, bao vây Việt Bắc ở phía tây.

- Cánh quân đường bộ từ Lạng Sơn đánh lên Cao Bằng rồi vòng xuống Bắc Kạn, bao vây Việt Bắc phía đông và phía bắc.

- *Chủ trương của ta:* Khi địch tấn Việt Bắc, ngày 15/10/1947 Thường vụ Trung ương Đảng ta họp và ra chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”, vạch rõ phương hướng cụ thể cho quân và dân ta.

##### **+ Diễn biến:**

Trên tất cả các mặt trận quan dân ta chiến đấu vô cùng oanh liệt, nhiều trận đánh nổi tiếng, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

- Ta chủ động bao vây và tiến công địch ở Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn, Chợ Rã... buộc Pháp phải rút khỏi Chợ Đồn, Chợ Rã vào cuối tháng 11 – 1947.

- *Mặt trận hướng Đông:* ta phục kích chặn đánh địch trên đường số 4, tiêu biểu ở đèo Bông Lau (30 – 10 – 1947), phá hủy nhiều xe và thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng của địch.

- *Ở hướng Tây:* Ta phục kích chặn đánh địch trên sông Lô, nổi bật là trận Đoan Hùng, Khe Lau, đánh chìm nhiều tàu chiến, tiêu diệt hàng trăm của địch.

Kết quả hai gọng kìm của Pháp bị bẻ gãy.

- Ngày 19 – 12 – 1947, Quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc, chấm dứt cuộc hành quân phiêu lưu của chúng. Cơ quan đầu não kháng chiến được bảo vệ, bộ đội chủ lực của ta trưởng thành.

- Cả nước mở chiến trường phối hợp hoạt động mạnh, kiểm chế, không cho địch tập trung binh lực vào chiến trường chính.

##### **+ Kết quả:**

- Ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 địch, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến, canô, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh.

- Căn cứ Việt Bắc vẫn được giữ vững, cơ quan đầu não kháng chiến vẫn được an toàn, bộ đội chủ lực của ta đã trưởng thành.

+ **Ý nghĩa:** Với chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, đã đưa kháng chiến chuyển sang giai đoạn mới, buộc Pháp phải thay đổi chiến lược ở Đông Dương, *từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài với ta*

### **Câu 4. Nêu nội dung chính và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng (2/1951)**

#### **Trả lời**

#### **Nội dung chính và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng (2/1951):**

Từ ngày 11 đến 19-2-1951, tại xã Vinh Quang, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang.

##### **+ Nội dung Đại hội:**

- Đại hội đã thông qua: Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh trong chặng đường đã qua và khẳng định đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng.

- Thông qua Báo cáo “Bản về cách mạng Việt Nam” của Tổng Bí thư Trường Chinh, nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là: Đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, xoá bỏ những tàn tích phong kiến, thực hiện “người cày có ruộng”, phát triển chế độ dân chủ nhân dân.

- Đại Hội cũng quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Đông Dương một Đảng Mác – Lênin riêng, có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc.

- Ở Việt Nam, Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao Động Việt Nam. Nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng là lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đến thắng lợi hoàn toàn.

- Thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới... Bầu Ban Chấp hành Trung ương mới. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh làm Tổng bí thư ; Quyết định xuất bản Báo Nhân dân - cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng.

##### **+ Ý nghĩa:**

- Đánh dấu bước phát triển mới, bước trưởng thành của Đảng.

- củng cố mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

- Củng cố niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến kiến quốc
- Đây là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”.

**Câu 5. Kế hoạch Nava ra đời trong hoàn cảnh nào ? Nội dung của kế hoạch.**

**Trả lời**

**\* Hoàn cảnh :**

- Sau hơn 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, Pháp thiệt hại ngày càng nặng nề, bị loại khỏi vòng chiến đấu hơn 39 vạn quân và tiêu tốn hơn 2 000 tỉ phrăng ; vùng chiếm đóng của Pháp bị thu hẹp ; quân Pháp lâm vào thế bị động, phòng ngự trên chiến trường, không còn khả năng kéo dài chiến tranh được nữa.

- Trước tình thế trên của thực dân Pháp, Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương ép Pháp phải kéo dài và mở rộng chiến tranh.

- Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, đầu tháng 5/1953 Chính phủ Pháp cử tướng Nava sang làm Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương. Nava đề ra kế hoạch quân sự mới : Kế hoạch Nava.

**\* Mục đích :** Trong 18 tháng sẽ giành lấy một thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.

**\* Nội dung kế hoạch Nava**

- **Bước 1:** Từ Thu – Đông 1953 và Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tránh giao tiếp với chủ lực của ta, thực hiện tiến công chiến lược để bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương.

- **Bước 2:** Từ Thu – Đông 1954, chuyển lực lượng ra chiến trường Bắc Bộ, thực hiện chiến lược tiến công, cố gắng giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải đàm phán theo điều kiện có lợi cho chúng.

Để thực hiện kế hoạch này, Pháp đã cho tăng viện quân viễn chinh, tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn quân cơ động, càn quét bình định vùng chiếm đóng, mở rộng hoạt động thổ phi, biệt kích, mở các cuộc tiến công lớn vào Ninh Bình, Thanh Hoá...

**Câu 6. Diễn biến cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân ta**

**Trả lời**

**Cuộc tiến công chiến lược đông – xuân 1953 – 1954**

**\* Chủ trương và kế hoạch của ta :**

- Cuối tháng 9 – 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn kế hoạch quân sự trong đông – xuân 1953-1954.

- Phương hướng chiến lược của ta là : « Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ, do phải phân tán lực lượng mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới, tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng »

Phương châm tác chiến của ta là tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt.

**\* Diễn biến chiến cuộc đông - xuân 1953 – 1954 :**

**Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị, ta mở một loạt chiến dịch tấn công địch ở khắp các chiến trường Đông Dương.**

- Ngày 10 -12 – 1953, bộ đội ta tiến công và giải phóng thị xã Lai Châu, bao vây Điện Biên Phủ. Pháp buộc phải điều thêm 6 tiểu đoàn tăng cường cho Điện Biên Phủ, biến nơi đây trở thành nơi tập trung quân thứ 2 của Pháp (sau đồng bằng Bắc Bộ).

- Đầu 12 – 1953, Liên quân Lào – Việt tấn công Trung Lào, giải phóng Thà Khẹt, uy hiếp Xavanakhét và Sê nô buộc địch phải tăng quân cho Sê nô, biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ 3 của Pháp.

- Tháng 1 – 1954, liên quân Việt – Lào tiến quân địch ở Thượng Lào, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu và tỉnh Phongxali, buộc Pháp tăng viện cho Luông Phabang. Luông Phabang và Mường Sải trở thành nơi tập trung quân thứ 4 của Pháp.

- Tháng 2/1954, quân ta tấn công địch ở bắc Tây Nguyên, giải phóng toàn tỉnh Kon Tum, bao vây uy hiếp Plâyku, địch phải tăng viện cho Plâyku. Plâyku trở thành nơi tập trung quân thứ 5 của Pháp.

- Phối hợp với mặt trận chính, vùng sau lưng địch (Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bình - Trị - Thiên, đồng bằng Bắc Bộ), phong trào kháng chiến du kích phát triển mạnh.

Thắng lợi trong Đông - Xuân 1953 - 1954 đã chuẩn bị về vật chất và tinh thần cho quân ta mở cuộc tiến công quyết định vào Điện Biên Phủ.

**Câu 7. Chiến dịch lịch sử Điện Biên phủ đã được chuẩn bị và giành thắng lợi như thế nào ? Nêu ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ**

### Trả lời

#### **\* Sự chuẩn bị :**

- Đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

Ta huy động một lực lượng lớn chuẩn bị cho chiến dịch, gồm 4 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo và nhiều tiểu đoàn công binh, thông tin, vận tải ... với khoảng 55 000 quân ; hàng chục nghìn tấn vũ khí đạn dược, 27 ngàn tấn gạo với 628 ô tô vận tải, 11 800 thuyền bè, 21 000 xe đạp , hàng nghìn xe ngựa, trâu bò ... chuyển ra mặt trận

- Đầu tháng 3/1954 công tác chuẩn bị mọi mặt đã hoàn tất. Ngày 13/3/1954 quân ta nổ súng tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

**\* Diễn biến:** Chiến dịch Điện Biên Phủ chia làm ba đợt:

- **Đợt 1: từ 13 – 3 đến 17 – 03 – 1954:** Quân ta tiến công tiêu diệt cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc. Kết quả tiêu diệt 2000 tên địch

- **Đợt 2: từ 30 - 3 đến 26 – 04 - 1954** quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm như các cứ điểm E1, D1, A1, C1, A1... Ta chiếm phần lớn các cứ điểm của địch tạo thêm điều kiện bao vây, chia cắt, khống chế địch.

- **Đợt 3: từ 1 - 5 đến ngày 7 - 5 – 1954,** quân ta đồng loạt tiến công tiêu diệt phân khu trung tâm Mường Thanh và phân khu Nam; 17 giờ 30 phút ngày 7 – 5 - 1954, tướng Đờ Caxtori (De Cattrie) cùng toàn bộ Bộ Tham Mưu địch đầu hàng và bị bắt sống. Chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi.

**\* Kết quả:** Ta đã loại bỏ khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên, trong đó có một thiếu Tướng, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay các loại và thu toàn bộ vũ khí và phương tiện chiến tranh.

#### **\* Ý nghĩa lịch sử**

- Ta đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-Va, giáng đòn quyết định vào mưu đồ xâm lược của thực dân Pháp.

- Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

### **Câu 8. Nêu nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.**

#### Trả lời

#### **\* Nội dung cơ bản**

- Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia. Cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước ;

- Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hoà bình trên toàn Đông Dương và thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực ; ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời....

- Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương, các nước ngoài không được đặt căn cứ quân sự tại Đông Dương ; Các nước Đông Dương không được tham gia bất cứ khối liên minh quân sự nào.

- Việt Nam sẽ tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7 - 1956 dưới sự kiểm soát và giám sát của một ủy ban quốc tế.

- Trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơnevơ thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục

**\* Ý nghĩa:** Hiệp định Giơ-ne-vơ là một văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.

+ Đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chống Pháp, song chưa trọn vẹn vì mới giải phóng được Miền Nam, thống nhất đất nước.

+ Buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước; Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh xâm lược Đông Dương.

### **Câu 9. Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp (1945 - 1954)**

#### Trả lời

#### **\* Nguyên nhân thắng lợi**

- Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

- Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân, có Mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang 3 thứ quân có hậu phương rộng lớn, vững mạnh.

- Nhân dân ta đoàn kết, quyết tâm chiến đấu và lao động sản xuất.

- Có liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước XHCN, nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

#### **\* Ý nghĩa lịch sử**

- Chấm dứt chiến tranh xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp gần một thế kỷ trên đất nước ta. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.



- Tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc.
- Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh